

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
KẾ HOẠCH NĂM 2018

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017 CỦA TOÀN CÔNG TY:

1. Tình hình chung:

1.1 Thuận lợi:

- Tại 02 dự án là khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn đang được hưởng 03 nguồn thu ổn định: cho thuê lại diện tích đất có hạ tầng; Phí quản lý hạ tầng KCN và Phí xử lý nước thải đã bù đắp chi phí hoạt động kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Có nguồn dự trữ tài chính tốt;
- Đội ngũ Ban lãnh đạo có kinh nghiệm thực tiễn.

1.2 Khó khăn:

- Sau hơn 10 năm đi vào hoạt động các công trình hạ tầng đã dần xuống cấp đặc biệt hệ thống hạ tầng xử lý môi trường, và các công trình xử lý môi trường của các doanh nghiệp đầu tư trong khu cũng xuống cấp và quá tải.
- Hoạt động về môi trường ngày càng được kiểm soát gắt gao hơn và tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu ngày càng cao. Đặc biệt, trong KCN Khai Quang còn tồn tại bãi rác tạm của thành phố Vĩnh Yên chưa giải phóng được gây ảnh hưởng đến thu hút đầu tư vào KCN Khai Quang;
- Cạnh tranh giữa các tỉnh và các KCN trong mỗi tỉnh ngày càng gay gắt.
- Năm 2017 với những lợi thế về kinh nghiệm thực tiễn đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, về tiềm lực tài chính đã giúp Vpid vượt qua mọi khó khăn, đạt được kết quả cao về doanh thu và lợi nhuận của kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đề ra.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

- Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, năm 2017 đã thực hiện được khối lượng công việc lớn, các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, chi trả cổ tức cho các cổ đông cơ bản được hoàn thành theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2017, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Tỷ lệ %	
				Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện 2017/Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017/Thực hiện 2016
1	Tổng tài sản	Tỷ đ	617,88	710	704,56	99,23	114,03
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+ Thu nhập khác)	Tỷ đ	131,34	140	134,72	96,23	102,57
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	73,47	62	80,82	130,35	110,00
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ	6.665		6.970		104,58
5	Chi trả cổ tức	%	90	60	50	83,33	55,56
	Bằng tiền	%	40	20	10	50,00	25,00
	Bằng cổ phiếu	%	50	40	40	100,00	80,00

(Nguồn tổng hợp từ báo cáo tài chính các năm đã được kiểm toán)

- Kết quả so với chỉ tiêu kế hoạch năm của công ty: một số chỉ tiêu không đạt đó là doanh thu và tổng tài sản mặc dù so với năm 2016 đều tăng. Chỉ tiêu lợi nhuận vượt 30,4% tăng trưởng cao trong đó doanh thu về tài chính tăng và doanh thu về phí xử lý nước thải tăng 4,0 tỷ tại Khai Quang do hiệu quả công tác quản lý môi trường chung và quản lý công nghệ nhà máy nước thải hạ giá thành trong sản xuất.
- Chỉ tiêu cổ tức đạt 100% so với kế hoạch: thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2017: chi trả 10% bằng tiền và 40 % bằng cổ phiếu.

- Tình hình nợ phải trả: Tính đến thời điểm 30/9/2017, dư nợ khoản vay ưu đãi từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam là 310.000.000 đồng. Đây là khoản vay phục vụ xây dựng giai đoạn 2 của trạm xử lý nước thải tại khu công nghiệp Khai Quang, đang được công ty trả đều đặn hàng quý, Hợp đồng vay sẽ hết hạn vào T11/2017.

3. Các hoạt động khác

3.1. Công tác tổ chức hành chính:

- Hoàn thành bàn giao Tổng giám đốc vào 24 tháng 01 năm 2017. Sắp xếp tổ chức lại toàn bộ hồ sơ tài liệu, phân công tổ chức lưu trữ tổng quan, chi tiết dần trong tương lai

- Trong năm xuất phát từ nhu cầu công việc đã tiến hành cơ cấu lại tổ chức công ty:

+ Phân công Phó tổng Giám đốc trực tiếp phụ trách công tác môi trường và quản lý nhà máy xử lý nước thải.

+ Tháng 5 năm 2017 bổ nhiệm thêm 01 Phó tổng Giám đốc phân công kiêm nhiệm giám đốc VPID Hà Nam, chịu trách nhiệm theo dõi các công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư bên ngoài công ty.

+ Thành lập 02 Ban chuyên môn: Ban Giám sát môi trường, và Ban xử lý sự cố môi trường; 01 Đội Phòng cháy chữa cháy cơ sở tại Vĩnh Phúc và 01 Ban Phòng chống lụt bão tại Hà Nam, các ban dần đi vào hoạt động ổn định, phát huy hiệu quả.

+ Điều chuyển, bổ sung nhân lực chuyên môn cho Bộ phận Kế hoạch- Kỹ thuật: 04 người và tinh gọn lại Bộ phận Hành chính: 02 người

+ Tuyển mới cán bộ có chuyên môn cho các bộ phận đáp ứng nhu cầu chuyên môn: Vĩnh Phúc 09 và Hà Nam 04 cán bộ.

- Tổng số lao động trong công ty: Vĩnh Phúc là 50 tăng 05 người; giảm 05 người; VPID Hà Nam: 17 người tăng 02 (01 Kỹ thuật điện, 01 Trợ lý GD) và giảm 02 người.

- Tiến hành các thủ tục giải thể VPID Hà Nội.

- Khôi phục tổ chức công đoàn công ty đăng ký và hoạt động trở lại. Hoạt động của chi bộ tiếp tục phát huy được vai trò các đảng viên trong các đơn vị.

3.2. Chế độ chính sách với người lao động:

- Tuân thủ mọi chế độ về lao động, giải quyết số lao động đến tuổi nghỉ theo chế độ và chuyển công tác khi có nhu cầu.

- Thực hiện các chế độ bảo hộ, phụ cấp theo quy định, tổ chức cho cán bộ đi nghỉ mát theo chế độ trong năm.

- Quỹ lương:

+ Tổng quỹ lương được duyệt cho năm tài chính 2017 : 8,0 tỉ đồng

+ Đã sử dụng trong năm 2017 : 7,62 tỉ đồng

+ Trên cơ sở Quỹ lương đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, mức lương trung bình của Vĩnh Phúc khu vực 2, bình quân lương: 7,1 triệu đồng người/ tháng; Hà Nam thuộc khu vực 3 trung bình: 8,0 triệu đồng/ người/ tháng; duy trì thưởng tháng lương 13 trong năm và ngày lễ tết, hiếu hỷ ...

- Kinh phí hoạt động và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:

+ Được duyệt cho năm tài chính 2017 : 1.500.000.000 đồng

+ Sử dụng trong năm 2017 : 1.282.200.000 đồng

3.3. Chấp hành pháp luật và các quy chế công ty:

- Tuân thủ các quy định về hạch toán và nghĩa vụ thuế và các pháp luật chuyên ngành liên quan đến các hoạt động của công ty. Số thuế TNDN hiện hành toàn công ty: **8,25 tỷ đồng** tăng 36,1% so với năm 2016. (Trong đó Hà Nam 3,28 tỷ tăng 5,08%).

- Tiếp và làm việc với các đoàn thanh kiểm tra chuyên ngành: Khai Quang kiểm tra thuế 2014 đến 2016; kiểm toán môi trường, phòng cháy chữa cháy... không có vi phạm do cố ý của Ban điều hành, các lỗi nhỏ về chuyên môn chỉ đạo các cán bộ trong công ty khắc phục kịp thời. (Hà Nam tiến hành kiểm tra thuế từ năm 2007 đến năm 2016).

- Phối hợp với cơ quan quản lý địa phương: Giải quyết các vướng mắc liên quan đến thủ tục pháp lý của các KCN mà công ty đầu tư, hỗ trợ giải quyết vướng mắc một cách kịp thời làm tăng hiệu quả trong công tác quản lý:

+ Ngăn chặn không cho tập kết vào bãi rác tạm số 02, giám sát và cải thiện tình hình bãi rác 01.

+ Tập trung giải quyết các vướng mắc về pháp lý, và thủ tục pháp lý các KCN liên quan đến đất: cấp giấy chứng nhận cho các đơn vị

+ Khai Quang: Giải quyết các vướng mắc liên quan đến hầm quân sự lô C13 và CN16 và 02 cột và dây 35 kv đi qua lô CN14, tập trung giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng tại lô này để cho thuê được số diện tích 3,5 ha như kế hoạch đề ra.

+ Châu Sơn Hà Nam: Chi trả tiền đền bù, hỗ trợ GPMB cho Công ty nhà số 28: 400 triệu đồng; chi trả theo Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 và Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND TP. Phủ Lý về việc phê duyệt PABT, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án KCN Châu Sơn – GD2. Tổng giá trị phương án GPMB phê duyệt: 2.315.275.738 VNĐ. Tồn tại: UBND thành phố, Ban GPMB TP. Phủ Lý chưa bàn giao mặt bằng còn lại cho công ty quản lý, 03 hộ dân chưa đồng tình với Quyết định 1921/QĐ-UBND nên chưa nhận tiền đền bù.

- Hoàn chỉnh và bổ sung các quy chế nội bộ để có cơ sở giám sát các hoạt động của cá nhân và đơn vị trong công ty.

3.4 Tìm cơ hội đầu tư qua các dự án mới và thu hút đầu tư:

- Tháng 9 năm 2016 UBND thành phố Hà Nội đã có thông báo kết luận về việc điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Sơn Tây trong đó chuyển đổi khu KCN Thanh Mỹ - Xuân Sơn công ty làm chủ đầu tư chuyển chức năng là khu giáo dục đào tạo (cụm đại học Sơn Tây). Trong đó giao UBND thị xã Sơn Tây mời công ty VPID lên trao đổi, thông báo chủ trương, khuyến khích đầu tư vào cụm công nghiệp Sơn Đông của UBND thành phố.

- Trong năm đã liên hệ tiến hành thủ tục với các địa phương cùng Ban Đầu tư thuộc HĐQT: đi khảo sát lấy thông tin, nghiên cứu các dự án: Bá Thiện I; Dự án KCN trong KKT Nghi Sơn tại Thanh Hóa; Khu Tam Dương I; KCN Phù Ninh Phú Thọ đã có chuyên đề Báo cáo HĐQT.

- Tại Khai Quang: Khách hàng tập trung vẫn là các doanh nghiệp điện tử và cơ khí, và một số doanh nghiệp trong khu có nhu cầu mở rộng sản xuất do quỹ đất còn lại hạn chế, cho thuê được 3,5 ha hoàn thành 100% kế hoạch.

- Tại Hà Nam: Tiếp xúc với 40 nhà đầu tư và 15 đơn vị tư vấn đầu tư (qua mail, điện thoại, trực tiếp) để giới thiệu các doanh nghiệp đến đầu tư: đã ký hợp đồng với 02 doanh nghiệp; cho thuê được: 1,4 ha.

3.5 Đầu tư xây dựng hạ tầng:

* Khai Quang:

- Hoàn thành thi công hạ tầng kỹ thuật thu nước thải, điện chiếu sáng cây xanh tuyến ET4-TN5 phục vụ cho nhà đầu tư mới cải tạo sửa chữa các hạng mục kỹ thuật hư hỏng.

- Đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị mới: Động cơ máy thổi khí, nhà và sân phơi bùn, trạm quan trắc tự động; đồng hồ đo lưu lượng nước; đồng hồ đo điện ...

- San nền: hoàn thiện san nền lô CN 13 và CN16 để có quỹ đất giao bù cho nhà đầu tư và chuẩn bị mặt bằng 1,1 ha có thể cho thuê.

* Châu Sơn:

- Đường giao thông: Thi công hoàn thiện một số tuyến đường và đồng bộ một số tuyến mương thu nước mưa và ống thu nước thải bằng ống UPVC D315 đường D4 lô C: 45 m, sửa chữa ống nước thải D160 đường D5 lô C vị trí ống dầu: 52 m.
- Nhà máy XLNT, hệ thống thu gom nước thải: Thi công nhà trạm quan trắc; đồng hồ đo lưu lượng, thiết bị truyền dẫn số liệu quan trắc tự động, thiết bị lấy mẫu tự động, camera giám sát vị trí xả thải

3.6 Công tác môi trường:

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước tăng cường kiểm tra và gặp mặt, tổ chức thực hiện:
 - + Tập huấn kiến thức pháp luật về công tác bảo vệ môi trường cho cán bộ môi trường của các doanh nghiệp trong khu;
 - + Siết chặt công tác giám sát môi trường trong KCN, kiểm tra các doanh nghiệp có nguy cơ ô nhiễm cao từ đó tăng phí xử lý đối với các doanh nghiệp có chất lượng nước thải không đạt; (ngừng tiếp nhận 01 doanh nghiệp).
- Trong năm đã tiếp 02 đoàn thanh, kiểm tra lớn: đoàn kiểm toán môi trường của Kiểm toán nhà nước, đoàn thanh tra môi trường của Tổng cục môi trường; và 02 đoàn giám sát môi trường của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Phúc; đoàn Bộ KHĐ.
- Thực hiện thủ tục xin xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường và xin cấp phép xả thải;

4. Đối với các khoản đã đầu tư ra bên ngoài:

4.1 Các công ty liên doanh liên kết:

Tính đến 30/9/2017 Vpid đã đầu tư góp vốn, mua cổ phần của 04 công ty:

* Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu:

- VPID hiện đang nắm giữ 13,78 %, số tiền đã đầu tư vào dự án là 38,128 tỷ đồng, (tăng vốn đầu tư trong năm là:4,6 tỷ đồng).

* Công ty cổ phần Sơn Long:

- VPID hiện đang nắm giữ 30 %, số tiền Công ty đã đầu tư vào dự án là 7,5 tỷ đồng.

* Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành:

- VPID hiện đang nắm giữ 22,06%, số tiền Công ty đã đầu tư vào dự án là 15 tỷ đồng.

* Công ty Cổ phần văn hóa du lịch Bình An:

- VPID hiện đang nắm giữ 22%, số tiền Công ty đã đầu tư vào dự án là 880 triệu đồng.

4.2 Các khoản đầu tư cổ phiếu tại 30/9/2017:

STT	Mã CK	Số lượng	Tỉ lệ nắm giữ (%)	Giá thị trường VNĐ/CP	Giá trị thị trường (VNĐ)
1	DC4	583.311	10,08	11.100	6.474.752.100
2	IDV	1.300.219	8,06	43.500	56.559.526.500
3	L18	815.900	15,11	10.100	8.240.590.000
4	L43	359.400	10,27	5.000	1.797.000.000
	Tổng	3.058.830			73.071.868.600

5. Cổ phần, vốn điều lệ:

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đã phát hành trong năm (theo VDL): **4.607.324** cổ phiếu
- Tổng số cổ phần đã niêm yết: **16.172.549** cổ phiếu
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **16.125.567** cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ: **46.982** cổ phiếu.

5.2 Tình hình thay đổi vốn điều lệ:

- Trong năm 2017 Công ty tăng vốn điều lệ từ 115.652.250.000 lên 161.725.490.000 đồng bằng việc phát hành 40% cổ phiếu cho các cổ đông vào tháng 09 năm 2017.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017:

1. Các nội dung đã thực hiện:

- Đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh năm 2017: Doanh thu, lợi nhuận, tăng trưởng tài sản và chi trả cổ tức cho các cổ đông.
- Ban Kiểm Soát – Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc thường xuyên phối hợp hoạt động.
- Ban Tổng Giám đốc duy trì giao ban một lần/tháng giữa công ty mẹ và các công ty con để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch triển khai tháng tiếp theo nhằm thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Ban tổng giám đốc đã tiếp nhận bàn giao, cải tiến tổ chức cho phù hợp với hiện tại và định hướng cho tương lai, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý môi trường.

2. Các nội dung còn tồn tại:

- Triển khai chậm một số chỉ tiêu theo kế hoạch của năm như giải phóng mặt bằng và đầu tư modul 3 nhà máy xử lý nước thải
- Về công tác tổ chức nhân sự: Chưa xây dựng tốt đội ngũ lãnh đạo kế cận, chưa tuyển dụng được người tài vào Doanh nghiệp, tại Khai Quang do nhân sự mới nhiều nên việc triển khai công việc còn gặp nhiều khó khăn;
- Công tác bán hàng tại KCN Châu Sơn còn chậm không đạt kế hoạch đề ra ảnh hưởng đến các chỉ tiêu đã đạt ra.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018:

1. Định hướng năm 2018:

1.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tăng cường thu hút đầu tư tại KCN Châu Sơn; mở rộng KCN Châu Sơn, KCN Khai Quang bổ sung quỹ đất cho thuê;
- Quản lý chặt chẽ, sàng lọc lại các dự án công ty đã góp vốn đầu tư;
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên;
- Thực hiện chi trả cổ tức ở mức 20% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu trong năm 2018;

* Tại Vĩnh Phúc: Điều chỉnh quy hoạch lần 6 mở rộng diện tích có thể; giải phóng mặt bằng bổ sung hạ tầng tạo quỹ đất cho thuê; triển khai dự án cải tạo nâng cấp hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải; tìm dự án đầu tư cho lô đất văn phòng và dự án mới, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính hiện có.

* Tại Hà Nam: Hoàn thiện dự án đầu tư KCN mở rộng, ĐTM để được cấp giấy chứng nhận đầu tư; đền bù giải phóng mặt bằng, thi công hạ tầng theo kế hoạch và tập trung thu hút đầu tư để bán được hàng, cân đối thu chi.

1.2 Chiến lược phát triển:

Tìm kiếm phát triển các dự án KCN mới tại các tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Nam và Phú Thọ để khai thác nguồn vốn dự trữ, tạo nguồn thu gối đầu cho các năm tiếp theo;

- Đầu tư mở rộng các KCN hiện có (KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn);
- Phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng các dịch vụ gia tăng tại KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn để phát triển theo xu hướng bền vững;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư khác mà đem lại lợi nhuận ổn định để khai thác nguồn vốn dự trữ tạo nguồn chi trả cổ tức bằng tiền hàng năm ổn định;
- Quản lý chặt chẽ vốn đã đầu tư tại các công ty liên doanh, liên kết;

- Bổ xung đội ngũ lãnh đạo trẻ có trình độ, năng lực khá giỏi để kế thừa, phát triển công ty.

2. Kế hoạch thực hiện năm 2018:

2.1 Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, thủ tục pháp lý:

* Tại KCN Khai Quang:

- Thực hiện công việc đền bù GPMB diện tích đất mở rộng theo quyết định phê duyệt quy hoạch điều chỉnh lần 5.

- Điều chỉnh quy hoạch lần 6, ưu tiên tìm diện tích mở rộng có thể, điều chỉnh bù vào diện tích bãi rác không sử dụng được.

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục liên quan đến thủ tục xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường và xin cấp phép xả thải;

- Đề nghị điều chỉnh ĐTM tăng công suất đầu tư bổ sung công trình xử lý môi trường nhà máy xử lý nước thải đáp ứng nhu cầu thực tế của KCN ngày càng tăng về nước thải sinh hoạt và sản xuất.

* Tại KCN Châu Sơn:

- Hoàn thiện ĐTM, cho phân diện tích mở rộng (60ha) và chung cho cả khu theo yêu cầu của tỉnh Hà Nam, được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư cho phân diện tích mở rộng

- Hoàn thiện đền bù GPMB KCN mở rộng.

2.2 Công tác vận hành và đầu tư xây dựng hạ tầng

* Khu công nghiệp Khai Quang:

- Nhà máy xử lý nước thải: Hoàn thiện thủ tục xin xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, xin cấp phép xả thải; Cải tạo module 1,2 nhà máy XLNT; Xây dựng module 3.

- Áp dụng các biện pháp quản lý, kiểm soát nước thải tại nguồn để ổn định chất lượng đầu vào, nâng cao chất lượng đầu ra theo quy định, giảm chi phí trong xử lý nước thải, xây dựng định mức chi phí.

- Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng, nâng cấp hạ tầng cũ theo yêu cầu

- Đầu tư hạ tầng trên diện tích mở rộng mới và diện tích giải phóng mặt bằng, đồng bộ hóa để cho thuê được ngay khi có nhu cầu của khách hàng.

* Tại KCN Châu Sơn:

- NM XLNT: Xây dựng hồ chứa nước thải xử lý sự cố, hoàn thiện hệ thống nước thải tuyến D6 lô F.

- Hoàn thiện các tuyến đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, điện chiếu sáng các tuyến còn lại.

- KCN mở rộng : Hoàn thiện đền bù GPMB, ĐTM, thi công các tuyến đường giao thông, san nền, ...

- Trồng mới: 500 cây xanh và cây cảnh các loại; 117 m² thảm cỏ, thảm lá mẫu, cây tháp bút....

- Hoàn thành hạ tầng cho các lô đất còn lại chưa cho thuê, và đồng bộ với hạ tầng của Ban QLKCN đã đầu tư.

2.3 Công tác thu hút đầu tư:

- KCN Khai Quang cho thuê diện tích còn lại đã giải phóng mặt bằng và có hạ tầng 1,5 ha; Cho thuê diện tích mới bổ sung sau điều chỉnh có khả năng cho thuê được.

- Dự kiến cho thuê lại đất năm 2018 tại Hà Nam khoảng: 10 - 15 ha với đơn giá Bình quân 42,0 USD/m².

2.4 Lĩnh vực đầu tư:

a) Đối với Dự án liên doanh kinh doanh, liên kết:

- Thoái vốn khỏi dự án bất động sản Sơn Long Quảng Ninh;

- Theo dõi, quản lý vốn đã tham gia; cho vay; bảo lãnh tại Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành; Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu; Công ty cổ phần Văn hóa Bình An

b) Đầu tư chứng khoán:

- Thoái vốn tại L43; chuyển cổ phiếu IDV về công ty mẹ để bán cho đối tác chiến lược.

c) Đầu tư phát triển dự án:

- Khảo sát, nghiên cứu đề xuất với UBND tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục mở rộng KCN Khai Quang;

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào dự án mới (ưu tiên kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp).

- Nghiên cứu mảng đầu tư tài chính, khi điều kiện có thể khi có nguồn nhân lực chuyên môn đủ điều kiện đáp ứng.

- Tiếp tục theo dõi thông tin về dự án KCN Bá Thiện, tham gia đấu giá dự án nếu Tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức đấu giá lại hoặc xin làm chủ đầu tư trực tiếp của dự án.

2.5 Kế hoạch tài chính năm 2018:

a) Phân bổ đầu tư xác định trên tổng nguồn vốn:

- Các danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, đền bù GPMB; sửa chữa trong năm:

TT	Danh mục đầu tư	Số lượng	Kinh Phí (tỷ đ)	Ghi chú
I	VPID Khai Quang		49,38	
1	Nhà máy xử lý nước thải		12,27	
	+ Hệ thống thu gom; trạm quan trắc; sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.		2,47	
	+ Cải tạo module 1,2 cũ 5.800 m ³ /ngđ		3,20	
	+ Bể sục cố	12.000 m ³	6,00	
	+ Khoan khảo sát địa chất phục vụ thi công module 3		0,60	
2	Đầu tư xây dựng cơ bản		8,80	
3	Chi phí giải phóng mặt bằng	10 ha	24,00	
4	Chi phí thực hiện các thủ tục hành chính: ĐTM, điều chỉnh QH 6, xác nhận HTCT, giấy phép xả thải		1,24	
5	Chi phí khác		0,57	
6	Dự phòng	5%	2,50	
II	VPID Hà Nam		141,80	
1	Đầu tư xây dựng cơ bản		29,90	
	+ Hạ tầng khu cũ		13,71	
	+ Hạ tầng phần diện tích mở rộng		16,19	Sau khi GPMB
2	Chi phí giải phóng mặt bằng		105,14	
3	Dự phòng	5%	6,76	
	Tổng (I+II)		191,18	

b) Các chỉ tiêu chính, của kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Năm 2017	Kế hoạch 2018	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	đồng	704.570.355.196	785.000.000.000	11,4
2	Doanh thu	đồng	134.720.088.670	122.000.000.000	-9,4
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	đồng	80.819.668.566	65.000.000.000	-19,6
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	60	35	-41,67
	- Bằng tiền	%	20	20	0
	- Bằng cổ phiếu	%	40	15	-62,5

c) Kế hoạch phân bổ các quỹ đối với lợi nhuận sau thuế 2018:

STT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	5%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%
3	Quỹ khen thưởng BĐH	5%

d) Kế hoạch chi trả cổ tức 2018:

Chi trả cổ tức: 20% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu

3. Các giải pháp và công việc trọng tâm:

3.1. Trong công tác lãnh đạo:

- Phân cấp, phân công rõ ràng theo khả năng chuyên môn, nâng cao tính trách nhiệm của các thành viên, trong công tác phối hợp trong điều hành tránh chồng chéo nâng cao hiệu lực quản lý.
- Giám sát hoạt động của các bộ phận công ty con và các công ty liên kết nắm chắc tình hình có biện pháp xử lý kịp thời khi có biến động lớn.

3.2. Công tác tổ chức:

- Tuyển nhân sự có chuyên môn cao, đào tạo công tác quản lý cho đội ngũ kế cận.
- Cán bộ điều hành cần nâng cao chuyên môn quản lý, tích lũy kinh nghiệm, xây dựng khối đoàn kết từ trên xuống dưới, đồng sức, đồng lòng vì sự nghiệp chung của công ty.

3.3. Công tác xây dựng kế hoạch:

- Cần sát với điều kiện thực tế sau khi được ĐHCĐ thông qua bám sát, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2018 ngay từ Quý đầu để chủ động và giải quyết kịp thời chi tiết trong giao ban tuần tháng.
- Kế hoạch công ty mẹ con phối hợp đồng bộ để hỗ trợ bổ sung cho nhau trong sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả nhất.

3.4. Công tác đầu tư:

- Tìm kiếm các dự án, đối tác, loại hình đầu tư để sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đầu tư hạ tầng có trọng điểm, tiết kiệm nguồn vốn vẫn đảm bảo mặt bằng cho thuê.

3.5. Công tác phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước:

- Bám sát các chủ trương chính sách vĩ mô và vi mô của địa phương có dự án để giải quyết dứt điểm những tồn tại của các dự án hiện có và tìm dự án và cơ hội đầu tư mới.

IV. KIẾN NGHỊ:

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Phê duyệt Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2017.
- Phê duyệt kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 thông qua các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch 2018	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	đồng	785.000.000.000	
2	Doanh thu	đồng	122.000.000.000	
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	đồng	65.000.000.000	
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	
	- Bằng tiền	%	20	
	- Bằng cổ phiếu	%	15	
5	Tổng Quỹ lương năm 2018	đồng	8.850.000.000	
6	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT, Ban KS 2018	đồng	1.200.000.000	

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

Vĩnh Yên, ngày 04 tháng 01 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ TÙNG SƠN